

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HSST

Ngày: 22/3/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Ngô Thế Tương

Các Hội thẩm nhân dân : Bà Nguyễn Thị Vân Khánh và ông Hoàng Văn Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nhật Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:

Ông: Đỗ Xuân Long - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2022/TLST – HS ngày 18 tháng 02 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST ngày 11 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo :

Phạm Thế D, sinh ngày 03 tháng 9 năm 1989

Nơi cư trú: thôn T, xã A, huyện Y, tỉnh Thái Bình

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Phạm Thế T1, sinh năm 1960, con bà Mai Thị T2, sinh năm 1964 đều cư trú tại thôn T, xã A, huyện Y, tỉnh Thái Bình.

Bị cáo có vợ là Lê Thị T3 (đã ly hôn), có một con sinh năm 2012

Tiền sự; Tiền sự: Không

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi cho ăn học hết lớp 12/12, sau đó ở nhà lao động tự do.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/10/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Bị hại:

1. Anh: Nguyễn Ngọc D1, sinh năm 1987 (Có mặt)

Nơi cư trú: thôn V, xã T4, huyện Y, tỉnh Thái Bình.

2. Anh: Nguyễn Viết T5, sinh năm 1982 (Có mặt)

3. Chị: Nguyễn Thị H, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Đều cư trú tại: thôn B, xã X, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thiếu tiền để đánh bạc trên nền tảng ứng dụng Kinh Fun, nên khoảng 17 giờ ngày 23/10/2021, D đến cửa hàng mua bán điện thoại kèm theo dịch vụ chuyển tiền của anh Nguyễn Ngọc D1 ở thôn V, xã T4, huyện Y, tỉnh Thái Bình, D nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của anh D1 bằng cách nhờ anh D1 chuyển tiền vào tài khoản do D cung cấp. Gặp anh D1, D nói với anh D1: “Chuyển giúp em 25.500.000 đồng cho nhân viên lấy hàng phụ tùng xe máy, sau khi nhân viên giao hàng cho khách xong thì khách sẽ chuyển ngược tiền lại vào tài khoản của anh luôn, anh lấy bao nhiêu phí?”. Nghe D nói vậy anh D1 tưởng thật nên đồng ý chuyển tiền và nói với D phí chuyển hết 100.000 đồng. D cung cấp số tài khoản của ngân hàng MB 0600188059999 mang tên Trương Văn H1 cho anh D1. Sau khi nhận tiền từ tài khoản của anh D1 chuyển sang, D đã dùng số tiền trên đánh bạc trên ứng dụng đánh bạc King Fun ở điện thoại di động của D, khoảng 15 phút thì thua toàn bộ số tiền 25.500.000 đồng từ tiền của anh D1 chuyển. Sau khi thua, D tiếp tục nói dối anh D1: “*Anh chuyển giúp em thêm một mã nữa, lát khách thanh toán thế*”. Anh D1 đồng ý, D yêu cầu anh D1 chuyển vào số tài khoản D đã cung cấp cho anh D1 lúc đầu số tiền là 29.750.000 đồng, sau khi nhận được số tiền này từ anh D1, D tiếp tục dùng số tiền trên đánh bạc. Quá trình sử dụng số tiền 29.750.000 đồng của anh D1 vào việc đánh bạc này, D nhận thấy

có thể tiếp tục thua hết toàn bộ số tiền trên nên vừa chơi, D vừa chuyển lại vào số tài khoản của anh D1 nhiều lần với tổng số tiền là 21.000.000 đồng để tạo lòng tin. D tiếp tục chơi đánh bạc khoảng thời gian 01 tiếng sau thì thua hết số tiền trong tài khoản, D tiếp tục nói với anh D1: *“Anh chuyển giúp em một mã 35.000.000 đồng nữa được không, để em giao cho khách hàng này, nó thanh toán một cục luôn cho anh là hết, đỡ phải lắt nhắt để em phải về”* anh D1 đồng ý và trả lời D: *“Phải nhanh nhé, không có thời gian đợi đâu”* đồng thời anh D1 chuyển số tiền là 35.000.000 đồng vào số tài khoản do D cung cấp. Sau khi nhận được tiền từ anh D1 chuyển, D tiếp tục dùng số tiền trên đánh bạc được khoảng khoảng 10 phút thì thua toàn bộ số tiền trên. Sau khi thua bạc, D nói với anh D1: *“Anh ơi hàng hóa của em bị trục trặc mất rồi, anh giúp em, đưa em về nhà, em lấy tiền gửi anh được không”*. Anh D1 biết đã bị D lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên đã trình báo Cơ quan Công an. Quá trình điều tra xác định, cùng với phương thức và thủ đoạn thực hiện hành vi phạm tội như trên, D đã thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản khác như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 14/10/2021, D một mình đi đến cửa hàng sửa chữa mua bán điện thoại có kèm theo dịch vụ chuyển tiền của anh Nguyễn Viết T5, ở thôn B, xã X, huyện Y. Khi vào cửa hàng D gặp anh T5 và chị Nguyễn Thị H (là vợ anh T5). D nói: *“Anh, chị chuyển giúp em khoản tiền này, sẽ có người chuyển lại cho anh chị, em chuyển tiền để mua phụ tùng xe máy và ác quy loại 1 cho khách”* sau khi nghe D nói vậy chị H đã đồng ý và D yêu cầu chị H chuyển số tiền là 63.750.000đ vào số tài khoản MB 6868804062005 mang tên Hoàng Công L. Sau khi nhận tiền từ tài khoản của chị H chuyển, D đã dùng số tiền trên đánh bạc qua ứng dụng “King Fun” trên điện thoại di động của D ngay tại cửa hàng của vợ chồng anh T5, khoảng 10 phút sau thì thua hết toàn bộ số tiền trên. D tiếp tục nói với vợ chồng anh T5: *“Chuyển giúp em một mã, lúc nữa em thanh toán một thế”* chị H nói: *“Tớ chưa chuyển tiền thế này bao giờ, ít nhất phải trả tớ mã trước, tớ mới chuyển tiếp được”* anh T5 nói: *“Như thế này không được đâu, phải thấy tiền mới chuyển chứ”* D nói: *“Anh chị cứ chuyển giúp em với, chắc chắn*

một lúc tiền sẽ chuyển về bây giờ, giúp em với". Chị H phân vân một lúc, sau đó đồng ý tiếp tục chuyển tiền theo yêu cầu của D với số tiền là 127.500.000 đồng. Sau khi nhận được tiền do chị H chuyển, D tiếp tục đánh bạc trên điện thoại di động khoảng 20 phút sau thì thua hết toàn bộ số tiền trên. Sau khi biết bị lừa đảo, vợ chồng anh T5 chị H có đơn gửi đến Cơ quan Công an tố cáo D về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Quá trình điều tra, D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên

Tại bản cáo trạng số 13/CT- VKSTT ngày 18 tháng 02 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố Phạm Thế D về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã xác định, bị cáo nhận thức hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của các bị hại là vi phạm pháp luật, bị cáo đồng ý trả số tiền trên cho các bị hại, nhưng hiện tại bị cáo đang bị tạm giam chưa có điều kiện trả số tiền trên.

Bị hại là anh D1 trình bày: Anh yêu cầu bị cáo phải trả cho anh số tiền 69.250.000 đồng, anh đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật

Bị hại là anh T5 trình bày: Anh yêu cầu bị cáo phải trả cho anh số tiền 191.250.000 đồng, anh đề nghị xử phạt bị cáo nghiêm khắc.

L luận tội của Kiểm sát viên: Vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố với bị cáo về tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản cáo trạng. Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Thế D phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174 BLHS; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS; Điều 38, 50 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 174 BLHS đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh D1 số tiền 69.250.000 đồng, bồi thường

cho anh T5, chị H số tiền 191.250.000 đồng, đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, việc đưa bị cáo ra xét xử về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai. Bị cáo không có ý kiến tranh luận về các vấn đề khác. Các bị hại không có ý kiến tranh luận gì, đề nghị xử phạt bị cáo đúng quy định của pháp luật. Bị cáo nói lời sau cùng: Rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Bị hại là chị H vắng mặt nhưng tại giai đoạn điều tra chị đã có lời khai đầy đủ lưu trong hồ sơ. Hội đồng xét xử xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên vẫn tiến hành xét xử

[3]. Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Đơn tố cáo; bản ảnh chụp giao dịch trên điện thoại; bản tự khai và Biên bản ghi lời khai bị hại; Công văn số 871/MB-HNA ngày 31/12/2021 của Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Hà Nam trả lời số tài khoản MB 0600188059999 là của Trương Văn H, bảng kê

chi tiết giao dịch có việc 03 lần chuyển tiền lần lượt với các số tiền là 25.500.000 đồng; 29.750.000 đồng; 35.000.000 đồng; Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Hưng Yên trả lời số tài khoản MB 6868804062005 là của Hoàng Công L, bảng kê chi tiết giao dịch có việc 02 lần chuyển tiền lần lượt với số tiền là 63.750.000 đồng và 127.500.000VN.

[4]. Như vậy đủ căn cứ để xác định: Để có tiền đánh bạc trên mạng nên ngày 23/10/2021 Phạm Thế D đến cửa hàng dịch vụ chuyển tiền qua tài khoản của anh Nguyễn Ngọc D1 trú tại thôn V, xã T, huyện Y, tỉnh Thái Bình, lừa dối anh D1 chuyển số tiền 90.250.000 đồng vào tài khoản theo yêu cầu của D, sau đó D chuyển trả lại anh D1 21.000.000 đồng. Số tiền còn lại D sử dụng chơi đánh bạc trên mạng thua hết. Cùng với phương thức và thủ đoạn thực hiện hành vi nêu trên, ngày 14/10/2021, D có hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 191.250.000 đồng của anh Nguyễn Viết T5 và chị Nguyễn Thị H cùng trú tại thôn B, xã X, huyện Y, tỉnh Thái Bình. Tổng số tiền Phạm Thế D lừa đảo chiếm đoạt là 281.500.000 đồng

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được quyền tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, nhưng với mục đích chiếm đoạt nên đã thực hiện hành vi gian dối với người bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản. Hành vi đó của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự. Do đó cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

“Điều 174. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một lần hoặc toàn bộ tài sản”.

[5]. Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Bị cáo đã 02 lần lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng “phạm tội hai lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy cần thiết phải quyết định một hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có bố đẻ là người có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

Bị cáo làm nghề lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã chuyển trả lại anh D1 07 lần tổng số tiền là 21.000.000 đồng. Tại phiên tòa anh D1 yêu cầu bị cáo D phải có trách nhiệm bồi thường số tiền đã chiếm đoạt còn lại là 69.250.000 đồng. Vợ chồng anh T5, chị H yêu cầu bị cáo D bồi thường số tiền đã chiếm đoạt là 191.250.000 đồng. Xét những yêu cầu và đề nghị của các bị hại là có căn cứ nên buộc bị cáo D phải bồi thường số tiền trên cho anh D1, anh T5 và chị H.

[7]. Về xử lý vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu VSMART đã qua sử dụng của bị cáo, xét đây là công cụ bị cáo dùng vào việc đánh bạc qua mạng nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[8]. Trong vụ án này bị cáo D khai nhận lừa các bị hại chuyển tiền vào các số tài khoản ngân hàng MB mang tên Trương Văn H1 và Hoàng Công L do ứng dụng đánh bạc KingFun cung cấp. Quá trình xác minh Trương Văn H1 vắng mặt tại địa phương. Hoàng Công L khai do đầu năm 2021 bị mất thẻ căn cước công dân nên ai dùng thẻ căn cước công dân của L để đăng ký tài khoản ngân hàng tại ngân hàng MB chi nhánh tỉnh Hưng Yên thì L không biết. Vì vậy, chưa có căn cứ để điều tra, xác minh và xử lý đối với Trương Văn H1 và Hoàng Công L.

[9]. Theo bị cáo D khai nhận số tiền chiếm đoạt được, D sử dụng để đánh bạc online trên trang game “King Fun”. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy đã có công văn gửi Bộ thông tin và truyền thông để xác định trang game online nêu trên nhưng chưa có kết quả. Vì vậy sẽ tiếp tục điều tra xác minh, khi nào có căn cứ thì xử lý theo quy định của pháp luật.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Thế D phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thế D 09 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/10/2021.

Không áp dụng hình phạt theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự đối với bị cáo

3. Về trách nhiệm dân sự;

Buộc bị cáo Phạm Thế D phải bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc D1 số tiền là 69.250.000 đồng

Buộc bị cáo Phạm Thế D phải bồi thường cho vợ chồng anh Nguyễn Viết T5 và chị Nguyễn Thị H số tiền là 191.250.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo D phải bồi thường cho anh D1, anh T5 và chị H là 260.500.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu VSMART đã qua sử dụng. (Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy ngày 22/01/2022)

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; NQ 326/2016/UBTVQH 14 về Án phí, Lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Thế D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 13.025.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm..

6. Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo; bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận

- VKSND huyện Thái Thụy
- Công an huyện Thái Thụy
- Chi cục THA huyện Thái Thụy
- TAND tỉnh Thái Bình
- VKSND tỉnh Thái Bình
- Nhà tạm giữ CA Thái Thụy
- Bị cáo; Bị hại,
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thế Tương